

Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Hữu T; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số C, tổ M, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Bò Thị H; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số C, tổ M, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu T và chị Bò Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/01/2013. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, tính cách, lối sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên anh chị cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Phạm Hữu T và chị Bò Thị H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hữu T và chị Bò Thị H.

[2] Về con chung: Anh Phạm Hữu T và chị Bò Thị H 03 con chung là Phạm Minh M sinh ngày 17/5/2014, Phạm Minh A sinh ngày 22/4/2021, Phạm Minh K

sinh ngày 11/9/2022. Ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận anh Phạm Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, sự thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Hữu T và chị Bồ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hữu T và chị Bồ Thị H thỏa thuận chị Bồ Thị H nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Xét việc thỏa thuận không trái pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu T và chị Bồ Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao 03 con chung là các cháu Phạm Minh M, sinh ngày 17/5/2014, Phạm Minh A sinh ngày 22/4/2021 và Phạm Minh K sinh ngày 11/9/2022 cho anh Phạm Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Hữu T và chị Bồ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bồ Thị H tự nguyện nhận nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bồ Thị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004975 ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Bồ Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: T hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Các đương sự;
- UBND phường Thành Tô, quận Hải An, TP. Hải Phòng (GCNKH số 31 ngày 11/6/2013);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng

